Cài đặt nhanh biến tần Megmeet MV820 cho băng tải, vít tải, gàu tải

Áp dụng MV820 3 pha 380 V. Số liệu theo sổ tay Megmeet MV820 V2.0 (08/2026). Giá trị "gợi ý" cần chỉnh theo máy thực tế.

1. Chọn biến tần: dòng ra HD ≥ dòng nhãn động cơ; tải khởi động nặng chọn lớn hơn 1 cấp

Biến tần	Công suất HD	Dòng ra HD	Cầu chì vào	Dây động lực	Điện trở hãm khuyến nghị	Điện trở hãm nhỏ nhất
MV820G1-4T0.75B	0,75 kW	2,7 A	10 A	1 mm²	140 W / 800 Ω	270 Ω
MV820G1-4T1.5B	1,5 kW	4,2 A	10 A	1,5 mm²	300 W / 380 Ω	220 Ω
MV820G1-4T2.2B	2,2 kW	5,6 A	15 A	1,5 mm²	440 W / 260 Ω	100 Ω
MV820G1-4T3.7B	3,7 kW	9,4 A	30 A	2,5 mm²	740 W / 150 Ω	82 Ω
MV820G1-4T5.5B	5,5 kW	13 A	40 A	4 mm²	1100 W / 100 Ω	50 Ω
MV820G1-4T7.5B	7,5 kW	17 A	60 A	6 mm²	1500 W / 75 Ω	50 Ω
MV820G1-4T11B	11 kW	25 A	70 A	6 mm²	2200 W / 50 Ω	30 Ω
MV820G1-4T15B	15 kW	32 A	70 A	6 mm²	3000 W / 38 Ω	22 Ω

Quá tải HD: 150% trong 1 phút, 180% trong 6 s, 200% trong 1 s. Mô-men khởi động 150% ở 0,25 Hz (vector không cảm biến). Điện trở hãm tính cho mô-men hãm 120%.

2. Khi nào lắp điện trở hãm

- **Cần:** băng tải nghiêng, chữ Z chạy xuống; băng nặng cần dừng nhanh; báo quá áp khi dừng.
- **Đấu:** cực **+** và **BR** (MV820 đến 110 kW có sẵn bộ hãm).
- **P08.31** tỉ lệ hãm (mặc định 100%), **P08.32** điện áp bắt đầu hãm (mặc định 680 V): thường để mặc định.

3. Đấu dây điều khiển gợi ý

- Cực 4 (DI1): chạy thuận, mặc định **P09.03 = 1**.
- Cực 6 (DI3): xóa lỗi, mặc định **P09.05 = 22**.
- Cực 7 (DI5): nút chạy nhấp, đặt **P09.07 = 3**.
- Chung: cực 14 / 17 (GND). Biến trở: cực 18 (+10 V), 16 (AI1), 14 (GND).

4. Thông số cài đặt theo thứ tự (sau khi khôi phục cài đặt gốc P00.05)

✓	Thông số	Ý nghĩa	Cài cho băng tải	Mặc định
	P03.01–P03.05	Thông số động cơ: kW, V, A, Hz, vòng/phút	Đúng theo nhãn động cơ	–
	P03.27	Tự dò thông số động cơ	Theo hướng dẫn cài đặt nhanh MV820	0
	P02.00	Chế độ điều khiển	**0**: vector không cảm biến (sau khi tự dò)	2 (V/f)
	P02.02	Nguồn lệnh chạy	**1**: cực điều khiển (nút nhấn ngoài)	0 (bàn phím)
	P02.05	Nguồn tần số đặt	0: số tại P02.09 · 1: biến trở AI1 · 5: nhiều cấp tốc độ	0
	P02.13 / P02.14	Thời gian tăng / giảm tốc	Băng dài, nặng: đặt dài hơn mặc định	10 s (≤ 5,5 kW)
	P11.00	Kiểu tăng / giảm tốc	**1**: đường cong S, không xô hàng	0
	P11.07 / P11.08	Độ mềm đầu / cuối đường cong S	Gợi ý 10–30%, tổng ≤ 100%	10% / 10%
	P08.02 / P08.03	Tần số khởi động / thời gian giữ	Băng đầy hàng: gợi ý 1–2 Hz, giữ 0,5–1 s	0 Hz / 0 s
	P08.00	Kiểu khởi động	**1**: dò tốc độ (băng còn trôi vẫn chạy lại êm)	0
	P11.10	Tần số chạy nhấp	Gợi ý 3–5 Hz để căn chỉnh băng	5 Hz
	P11.11 / P11.12	Tăng / giảm tốc khi chạy nhấp	Giữ hoặc giảm cho nhanh	6 s / 6 s
	P08.27	Cấm chạy nghịch	**1** khi băng không được chạy ngược (cấp liệu máy nghiền, gàu tải...)	0
	P03.29 / P03.28	Bảo vệ quá tải động cơ	Bật; chỉnh P03.28 khi dòng động cơ không khớp biến tần	1 / 100%

An toàn: cắt điện và chờ đèn báo trên biến tần tắt hẳn trước khi đấu dây. Biến tần **không giữ được băng tải nghiêng** khi đã dừng hoặc mất điện: cần cơ cấu chống trôi ngược hoặc động cơ có phanh. Sổ tay lưu ý không dùng contactor đóng, cắt nguồn để chạy, dừng biến tần.

Hướng dẫn đầy đủ: vitco.com.vn/kien-thuc/chon-va-cai-dat-bien-tan-cho-bang-tai-megmeet-mv820
Nguồn: Megmeet MV820 Series AC Drive User Manual V2.0: bảng 1-1, 4-4, phụ lục 2-2; mục 7.4, 7.9, 7.10, 7.12.

VITCO Intelligent Technology
0886 405 001 · vitco.intelligent@gmail.com
www.vitco.com.vn